



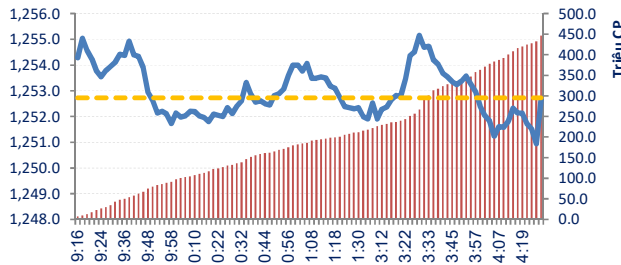
## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/10/2024

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,254.77	224.59
% Thay đổi	↑ 0.16%	↓ -0.02%
KLGD (CP)	450,431,149	49,234,486
GTGD (tỷ đồng)	10,850.67	783.24
Tổng cung (CP)	1,674,120,207	68,080,200
Tổng cầu (CP)	1,922,488,115	61,906,600

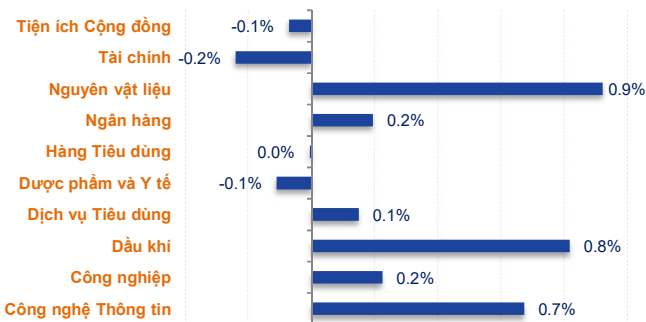
## Diễn biến VN-INDEX



## Top Giao dịch NĐTNN HOSE

-35.77	KBC	TCB	28.84
-37.96	VNM	IWG	44.48
-51.08	DXG	STB	46.46
-72.13	HPG	EIB	48.91
-279.50	MSN	FPT	49.80

## Biến động nhóm ngành



## Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



## DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau tuần giao dịch giảm điểm, VN-INDEX trong phiên hôm nay đã phục hồi trở lại ở vùng hỗ trợ mạnh, tâm lý 1.250 điểm, một phần do áp lực cung ngắn hạn thấp khi đa số các cổ phiếu ở các vùng giá hỗ trợ tương ứng. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,05 điểm (+0,16%) lên mức 1.254,77 điểm. Độ rộng HOSE nghiêng về tích cực với 183 cổ phiếu tăng giá, 122 mã giảm giá và 60 cổ phiếu giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản sụt giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -23,80% tại HOSE. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -457,09 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2411 tăng +4,80 điểm (+0,36%), đóng cửa tại 1.332 điểm. Chênh lệch +3,67 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2412 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +4,87 điểm đến +5,47 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -42,22% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2411 dự kiến sẽ kiểm định lại vùng 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 53.110 ít hơn so với phiên gần nhất là 58.103 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX điều chỉnh tích lũy trên vùng hỗ trợ khá mạnh quanh 1.250 điểm, vùng giá cao nhất năm 2023, cũng như giá trung bình 200 phiên hiện nay, kháng cự gần nhất quanh 1.275 điểm. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Trong đó vùng giá 1.300 điểm, vùng kháng cự rất mạnh tương vùng vùng giá cao nhất đầu từ đầu năm 2024 và đỉnh giá tháng 06-08/2022. Thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, các bản tin trước, chúng tôi cho rằng vùng giá hợp lý của VN-INDEX trong vùng giá 1.250 điểm - 1.260 điểm và thị trường bắt đầu cân bằng ở vùng giá này. Tuy nhiên thanh khoản thị trường vẫn đang khá kém, mức độ phân hóa mạnh thể hiện dòng tiền ngắn hạn chưa gia tăng mạnh trở lại. Thị trường vẫn có thể duy trì tích lũy thêm sau khoảng trống thông tin kỳ báo cáo kết quả kinh doanh quý III/2024, cũng như thông tin bất định về bầu cử Mỹ sắp đến. Nhà đầu tư hạn chế bán thêm ở vùng giá này, duy trì tỉ trọng hợp lý. Các vị thế giải ngân cần cần trọng chọn lọc các mã chất lượng tốt. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, sau khi đánh giá kết quả kinh doanh quý III.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/10/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VLB	40.96	36-37	42-44	34	9.0	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
SIP	70.50	68-70	76-78	66	13.7	16.2%	16.3%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.80	32-34	39-40	30	8.9	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
DPR	38.35	38-39	44-45	36	13.1	21.8%	19.3%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.19	16.8	26-28	15.5	-9.6%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.20	33.2	40-41	35	3.0%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	11.95	12.8	14.4-14.8	13	-6.6%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	21.28	21.9	27-28	22	-2.8%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

**Thủ tướng đề nghị 4 tập đoàn hàng đầu UAE đầu tư vào lĩnh vực chiến lược**

Thủ tướng khuyến khích các tập đoàn nghiên cứu, thúc đẩy hợp tác trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Như hợp tác giữa VinFast và Emirates Driving trong sản xuất xe điện; lĩnh vực đổi mới sáng tạo; các lĩnh vực mới nổi như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Internet vạn vật...

Thủ tướng cũng hoan nghênh NDMC tăng cường hợp tác với các đối tác Việt Nam như Tập đoàn Dầu khí trong lĩnh vực khai thác khí, phát triển điện gió ngoài khơi, thực hiện các dự án lấn biển.

Theo đó, ông đề nghị Prime Group với mạng lưới đối tác rộng khắp sẽ là cầu nối đưa các nhà đầu tư có uy tín, tiềm lực đến hợp tác đầu tư kinh doanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Tuần làm việc thứ 2: Quốc hội giám sát về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội**

Ngày thứ 2, 28/10, Quốc hội dành gần trọn 1 ngày thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023. Nội dung làm việc này được Quốc hội truyền hình, phát thanh trực tiếp cho cử tri và nhân dân cả nước theo dõi.

Quốc hội cũng nghe Chính phủ trình và thảo luận về: dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; dự thảo Nghị quyết về thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự; dự thảo Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hải Phòng; trình về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương.

Quốc hội cũng sẽ thảo luận về dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); dự thảo Luật Phòng không nhân dân; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

**CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS) lãi 6,5 tỷ đồng mỗi ngày**

Đường Quảng Ngãi - công ty sở hữu sửa đê ủ nành Fami - lãi sau thuế 1.755 tỷ đồng, tức mỗi ngày thu 6,5 tỷ đồng.

Tại báo cáo hợp nhất quý III của Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi (QNS), doanh nghiệp đạt doanh thu thuần 2.727 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 912 tỷ, lần lượt tăng 10,5% và 6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu và chi phí tài chính đều giảm 31% và 30%, còn 60 tỷ và 20 tỷ đồng. Công ty báo lãi trước thuế 587 tỷ đồng, tăng 4% so với quý III/2023.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của chủ thương hiệu sửa đê ủ nành Fami đạt 8.069 tỷ đồng và lãi sau thuế gần 1.755 tỷ. Các mức này đều tăng 4% và 14% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, họ lãi trung bình 6,5 tỷ đồng mỗi ngày.

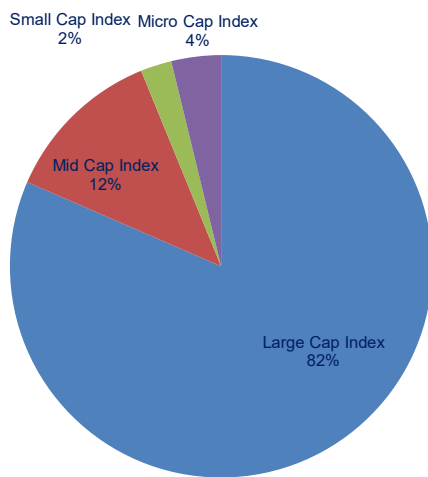
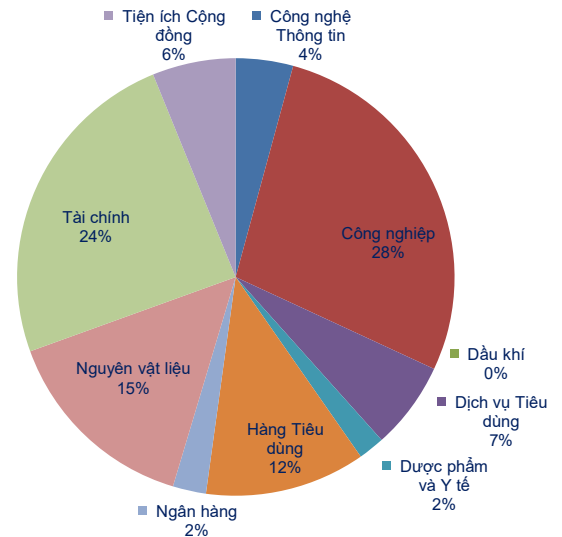
**DCM: Đạm Cà Mau báo lãi thấp nhất 4 quý, "ôm" gần 9.000 tỷ tiền mặt**

Chi phí giá vốn giảm nhiều hơn so với doanh thu, bên cạnh đó các khoản giảm trừ doanh thu năm nay thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận ở BCTC hợp nhất năm nay tăng gần 63%.

BCTC quý 3/2024 với doanh thu thuần đạt 2.634 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2023. Giá vốn hàng bán giảm mạnh 20% giúp lợi nhuận gộp tăng cao, giá trị ghi nhận 375 tỷ đồng, tương ứng tăng 111% so với cùng kỳ. Ngược chiều, doanh thu tài chính sụt giảm 80% còn 39 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 53% so với cùng kỳ, ghi nhận 14 tỷ đồng. Chi phí bán hàng ghi nhận gần 186 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với thực hiện quý 3/2023.

Khấu trừ các khoản chi phí khác, Đạm Cà Mau báo lợi nhuận sau thuế đạt gần 121 tỷ đồng, tăng trưởng 63% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó lãi sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt hơn 120 tỷ đồng. Tuy nhiên, đây vẫn là mức lợi nhuận thấp nhất 4 quý trở lại đây.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Đạm Cà Mau ghi nhận doanh thu thuần 9.242 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ. Khoản lãi sau thuế ghi nhận mức tăng ấn tượng 71% so với cùng kỳ, đạt 1.056 tỷ đồng. Sau 9 tháng, Đạm Cà Mau đã vượt 33% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm nay đề ra.

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE**
**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm ngành**

**Top vốn hóa**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>VCB</b>	513,079	19.5%	5,962	15.4	2.8
<b>BID</b>	270,771	18.1%	4,006	11.9	2.0
<b>FPT</b>	197,123	23.1%	5,127	26.1	5.6
<b>VHM</b>	190,939	12.2%	5,350	8.2	0.9
<b>CTG</b>	185,802	15.7%	3,782	9.1	1.4

**Top KLGD lớn nhất**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>VIB</b>	35,480,802	20.5%	2,597	7.0	1.2
<b>VIX</b>	32,908,200	6.9%	814	13.6	1.0
<b>DXG</b>	21,335,800	1.2%	272	60.9	0.8
<b>SSB</b>	19,814,000	15.1%	1,652	10.1	1.3
<b>VHM</b>	19,773,500	12.2%	5,350	8.2	0.9

**Top 5 cổ phiếu tăng giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>SMC</b> ↑	7.0%	-41.3%	(5,343)	-	0.6
<b>CIG</b> ↑	7.0%	2.0%	99	65.0	1.3
<b>VRC</b> ↑	7.0%	0.0%	12	643.5	0.3
<b>TDW</b> ↑	6.9%	23.3%	6,333	7.0	1.6
<b>OGC</b> ↑	6.9%	5.3%	261	15.6	0.8

**Top 5 cổ phiếu giảm giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>HRC</b> ↓	-7.0%	3.5%	640	77.1	2.7
<b>L10</b> ↓	-6.9%	11.9%	3,310	7.3	0.9
<b>PSH</b> ↓	-6.2%	-37.1%	(4,557)	-	0.3
<b>DTL</b> ↓	-5.8%	-3.6%	(452)	-	1.1
<b>EIB</b> ↓	-4.8%	9.8%	1,190	17.5	1.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>EIB</b>	2,411,500	9.8%	1,190	17.5	1.6
<b>STB</b>	1,381,344	17.6%	4,340	7.7	1.3
<b>TCB</b>	1,223,300	16.4%	3,207	7.3	1.1
<b>VPB</b>	1,087,400	8.7%	1,530	13.1	1.2
<b>PDR</b>	715,179	4.2%	566	38.2	1.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
<b>MSN</b>	(3,639,200)	3.3%	926	83.4	2.7
<b>DXG</b>	(3,053,450)	1.2%	272	60.9	0.8
<b>HPG</b>	(2,702,432)	10.7%	1,746	15.1	1.6
<b>VIX</b>	(1,644,787)	6.9%	814	13.6	1.0
<b>KBC</b>	(1,389,533)	1.2%	312	83.1	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---